

Biên Hòa, ngày 03 tháng 9 năm 2020

Số: 1228/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1861/2020/TLST-VHNGĐ, ngày 14/8/2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1964

Địa chỉ: 1E1, khu phố 1, phường N, thành phố B, tỉnh Đ

2. Bà Thân Thị Huyền T, sinh năm 1979

Địa chỉ: 1E1, khu phố 1, phường N, thành phố B, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành C và bà Thân Thị Huyền T đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L1, tỉnh L2, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm sống, cả hai đã tìm cách hòa giải khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Nay ông C và bà T không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên hai vợ chồng ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông C và bà T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh C1, sinh ngày 02/11/2009, ông C và bà T thỏa

thuận giao cháu C1 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản bà T thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Thành C và bà Thân Thị Huyền T phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006526 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1964 và bà Thân Thị Huyền T, sinh năm 1979 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Thành C và bà Thân Thị Huyền T giao 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh C1, sinh ngày 02/11/2009 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản bà T thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thành C và bà Thân Thị Huyền T phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006526 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu